**TUẦN 1: BÉ LÀ AI?**

**(Từ ngày 07/10/2024 đến ngày 11/10/2024)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Thứ 2**  **07/10/2024** | **Thứ 3**  **08/10/2024** | **Thứ 4**  **09/10/2024** | **Thứ 5**  **10/10/2024** | **Thứ 6**  **11/10/2024** |
| **Đón trẻ - trò chuyện** | - Đón trẻ vào lớp và hướng trẻ cất đồ dùng cá nhân.  - Nhắc trẻ thưa cô, thưa cha mẹ.  - (72) Trò chuyện về họ, tên, ngày sinh, giới tính của trẻ và gia đình của trẻ (27)  - Xem tranh trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể của con người.  - Trẻ biết được 1 số đặc điểm bên ngoài.  - Trẻ biết chăm sóc và bảo vệ cơ thể mình. | | | | |
| **Thể dục sáng** | - Hô hấp: Thổi nơ bay (2 lần x 8 nhịp).  - Tay vai: Tay đưa ngang gập khuỷu tay (2 lần x 8 nhịp).  - Bụng: Quay người sang 2 bên (2 lần x 8 nhịp).  - Chân: Đưa chân ra phía trước lên cao (2 lần x 8 nhịp). | | | | |
| **Hoạt động ngoài trời** | - Quan sát tranh bé trai  - Trò chơi vận động “Chi chi chành chành”.  - Chơi ở góc Steam | - Quan sát tranh bé gái  - Trò chơi vận động “Trán – Cằm – Tai”.  - Chơi ở góc trò chơi dân gian | - (101) Trò chuyện về trang phục bé trai, bé gái (59)  - Trò chơi vận động “Tập tầm vông”.  - Chăm sóc vườn thực vật | - (101) Quan sát tranh đồ dùng cá nhân của bé (59)  - Trò chơi vận động “Bịt mắt bắt dê”.  - Chơi ở góc khám phá | - Trò chuyện về hoạt động 1 ngày của trẻ  - (13) Trò chơi vận động “Cua gắp”.  - Chơi ở góc vận động |
| **Hoạt động học** | **LVPTTC**  Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối | **LVPTNT**  Phân biệt bạn trai, bạn gái | **LVPTNN**  Làm quen chữ cái a, ă, â | **LVPTTM**  - Dạy hát: “Mừng sinh nhật”  - Nghe hát: “Em thêm một tuổi”  - Trò chơi âm nhạc: “Hát to – Hát nhỏ” | **LVPTTC -KNXH**  (106) Nhận biết, phân biệt một số cảm xúc của bản thân (35) |
| **Hoạt động vui chơi** | - (13) Góc công trình của bé: Xây dựng ngôi nhà của bé.  - Góc bé vui ca hát: Hát múa các bài hát trong chủ đề “Bản thân”.  - (26) Góc siêu thị Lá 2: Bán hàng balo, cặp, giày dép, quần áo, nón,… thức ăn cho cô và các bạn  - Góc bé vui học tập: Chơi các trò chơi với toán trong phạm vi 6. Chơi trò chơi chữ cái a, ă, â  - Góc steam: Tự tạo balo, giày, dép,… từ nguyên vật liệu có sẵn.  - Góc thư viện của bé: Đọc thơ, kể chuyện về bản thân  - Góc tôi yêu Việt Nam: Xem tranh về an toàn giao thông, chơi sa bàn giao thông | | | | |
| **Trẻ vệ sinh, ăn, ngủ trưa tại nhà** | | | | | |
| **Hoạt động chiều** | - Ôn đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối  - Làm quen phân biệt bạn trai, bạn gái | - Ôn phân biệt bạn trai, bạn gái  - Cho trẻ làm quen chữ cái a, ă, â | - Ôn chữ cái a, ă, â  - Cho trẻ làm quen bài hát “Mừng sinh nhật”. | - Ôn bài hát “Mừng sinh nhật”  - Làm quen nhận biết, phân biệt một số cảm xúc của bản thân | - Ôn nhận biết, phân biệt một số cảm xúc của bản thân  - Chơi tự do ở góc |
| **Nêu gương – trả trẻ** | - Nêu gương cuối ngày.  - Nêu gương cuối tuần.  - Trả trẻ. | | | | |

**ĐÓN TRẺ - TRÒ CHUYỆN**

**1. Đón trẻ**

- Đón trẻ vào lớp – cô đón cháu vui vẻ niềm nở.

- Trẻ chào ba, mẹ và cô, cất đồ dùng đúng nơi qui định.

- Cô trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ và việc học tập

- Trò chuyện với trẻ về bản thân trẻ.

**2**. **Trò chuyện**

- Cô gợi ý để trẻ trả lời các tên của các bạn học chung lớp.

- Các con xem lớp mình hôm nay có gì mới.

+ Các con nhìn xem đây là gì? (Dạ thưa cô bức tranh)

+ Tranh vẽ ai? (Dạ thưa cô bé trai, bé gái)

+ Bạn trai và bạn gái giống và khác nhau ở điểm nào? (Dạ thưa cô giống nhau là có mắt, mũi, miệng, tay, chân. Khác nhau: là bạn trai tóc ngắn, bạn gái tóc dài,...)

- Cô cho trẻ tự giới thiệu về tên mình, sở thích, cho cháu xem tranh ngày sinh nhật để cháu biết ngày mình sinh ra là ngày sinh nhật.

- Giáo dục trẻ: biết chăm sóc bản thân ngủ dậy buổi sáng nhớ tập thể dục, cần phải ăn đủ 4 chất và giữ vệ sinh cơ thể.

---------------------------------

**THỂ DỤC SÁNG**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ thực hiện các động tác theo sự hướng dẫn của cô

- Trẻ quan sát tập đều và đúng các động tác theo cô, biết phối hợp tay chân nhịp nhàng khi tập.

- Giáo dục trẻ thường xuyên tập thể dục để có sức khỏe tốt.

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô:**

- 1 cặp hoa đeo tay

- Trống lắc

**2. Cho trẻ:**

- 28 cặp hoa đeo tay

- Nhạc khởi động

- Nhạc bài tập phát triển chung

- Nhạc thư giản

**III. Tiến hành**

**1. Khởi động**

- Chuyển đội hình vòng tròn, đi phối hợp các kiểu chân: đi bình thường – đi bằng mũi bàn chân – đi bình thường – đi bằng gót bàn chân – đi bình thường – đi bằng mép bàn chân – đi bình thường – chạy chậm – chạy nhanh – chạy chậm – đi bình thường, chuyển đội hình thành hàng ngang

**2. Trọng động**

- Hô hấp: Thổi nơ bay (2 lần x 8 nhịp).

- Tay vai: Tay đưa ngang gập khuỷu tay (2 lần x 8 nhịp).

- Bụng: Quay người sang 2 bên (2 lần x 8 nhịp).

- Chân: Đưa chân ra phía trước lên cao (2 lần x 8 nhịp).

**3. Hồi tĩnh**

- Đi nhẹ nhàng, hít thở sâu vài vòng

---------------------------

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ nhận ra nội dung các bức tranh trẻ quan sát được và quan sát thực tế.

- Phát triển và rèn kỹ năng phối hợp các vận động tay - chân và các giác quan.

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động ngoài trời.

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô:**

- Tranh về các bộ phận trên cơ thể bé, tranh bé trai bé gái, tranh ngày sinh nhật của bé, tranh hoạt động hằng ngày của bé, tranh đồ dùng cá nhân của bé.

- Thuộc cách chơi các trò chơi: Chi chi chành chành, trán – cằm – tai, tập tầm vông, bịt mắt bắt dê, cua gắp

**2. Cho trẻ:**

- Địa điểm an toàn

- Hạt me, phấn, dây thun, dây thừng

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định trò chuyện, quan sát**

- Quan sát tranh bé trai

- Quan sát tranh bé gái

- (101) Trò chuyện về trang phục bé trai, bé gái (59)

- (101) Quan sát tranh đồ dùng cá nhân của bé (59)

- Trò chuyện về hoạt động 1 ngày của trẻ

**2. Trò chơi**

**a. Trò chơi “Chi chi chành chành”**

- Cách chơi: Trong nhóm chọn một bạn xòe bàn tay để các bạn đặt ngón trỏ vào. Tất cả vừa đọc lời ca (lời 1 hoặc 2) vừa đặt ngón trỏ vào lòng bàn tay(mỗi tiếng nhịp một cái). Đến tiếng “ập” của câu cuối cùng trong mỗi lời kết thúc thì bạn “đầu trò” nắm chặt bàn tay lại và tất cả phải rút ngón tay trỏ của mình ra thật nhanh. Ai chậm bị bạn nắm ngón tay là thua cuộc và thay bạn “đầu trò” xòe tay để các bạn chơi tiếp.

Chi chi chành chành

Cái đanh thổi lửa

Con ngựa đứt cương

Ba vương ngũ đế

Bắt dế đi tìm

Ù à ù ập..

- Luật chơi: Tất cả cùng đọc lời ca, một bạn xòe tay và chỉ nắm tay lại khi tiếng “ập” trong lời ca vừa chấm dứt.

- Cho trẻ chơi và nhận xét: Cho trẻ chơi vài lần, cô nhận xét và tuyên dương trẻ chơi đúng luật.

**b. Trò chơi “Trán – Cằm - Tai”**

- Cách chơi: Cả lớp nắm tay thành vòng tròn. Các bạn sẽ lấy 1 ngón tay trỏ chỉ vào các bộ phận trên cơ thể là Trán – Cằm – Tai theo yêu cầu của cô.

- Luật chơi. Các bạn sẽ chỉ vào Trán – Cằm – Tai theo lời cô, không chỉ tay theo tay của cô. Bạn nào chỉ tay sai yêu cầu sẽ bị loại, bạn nào chỉ đúng cuối cùng sẽ được cô và các bạn khen.

- Cho trẻ chơi và nhận xét: Cho trẻ chơi vài lần, cô nhận xét và tuyên dương trẻ chơi đúng luật.

**c. Trò chơi “Tập tầm vông”**

**- Cách chơi**: Khi cô đọc hết bài đồng dao tập tầm vong thì cô đưa hai tay nắm chặt ra trước mặt và các con đoán xem tay nào có vật giấu

**- Luật chơi:** Bạn nào đoán đúng sẽ là người thắng cuộc, bạn nào đoán sai thì sẽ nhảy lò cò quanh vòng tròn.

**d. Trò chơi “Bịt mắt bắt dê”**

- Cách chơi: Chọn một trẻ làm người bị mắt, các trẻ còn lại làm dê:  Người làm dê sẽ liên tục gọi “be be" và vây quanh, trêu chọc người bịt mắt tuy nhiên đừng để bị bắt lại nhé.

- Luật chơi: Người được chỉ định bị bịt mắt sẽ di chuyển, tìm kiếm những chú dê đang kêu “be be” và gọi tên người đó. Nếu đúng bạn sẽ đổi vai cho nhau.

- Cho trẻ chơi và nhận xét: Cho trẻ chơi vài lần, cô nhận xét và tuyên dương trẻ chơi đúng luật.

**e. Trò chơi: “Cua gắp”**

- **Cách chơi:** Chia cả lớp thành 3 đội, đứng theo đội hình hàng dọc. Bạn đầu hàng sẽ chạy lên rỗ có chứa các bom bom, 2 bàn tay đan vào nhau và dùng 2 ngón tay trỏ gắp bom bom để vào rỗ. Sau đó chạy thật nhanh về chạm tay bạn tiếp theo. Bạn tiếp theo thực hiện tương tự.

- **Luật chơi:** Các bạn chỉ được gắp bom bom bằng 2 ngón tay trỏ, mỗi lượt chỉ được gắp 1 viên bom bom. Khi chạy về chạm tay bạn tiếp theo thì bạn mới được thực hiện. Kết thúc trò chơi, đội nào gắp được nhiều bom bom hơn sẽ là đội được cô và các bạn khen

- Cho trẻ chơi và nhận xét: Cho trẻ chơi vài lần, cô nhận xét và tuyên dương trẻ chơi đúng luật.

**3. Chơi tự do**

- Chơi ở góc Steam

- Chơi ở góc trò chơi dân gian

- Chăm sóc vườn thực vật

- Chơi ở góc Khám phá

- Chơi ở góc vận động

--------------------------------

**HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ biết được cách chơi ở các góc phù hợp với chủ đề

- Biết cùng nhau thoả thuận, phân vai chơi.

- Giáo dục trẻ ý thức kỹ luật, biết chơi cùng bạn và chia sẻ với bạn, chơi đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô:**

- Bảng tên góc

- Bút lông (1cây)

- Kí hiệu ở các góc

**2. Cho trẻ:**

- Rổ to (3 cái)

- Thẻ đeo (28 thẻ), mũ nhóm trưởng (3 cái)

- Góc công trình của bé: Gạch xây dựng, hàng rào, cây xanh, cây hoa,…

+ Gợi ý hoạt động: Xây dựng ngôi nhà của bé.

- Góc sân khấu của bé: Trống lắc, phách gõ, phách tre, micro, đàn, trống, mũ,...

+ Gợi ý hoạt động: Hát múa các bài hát trong chủ đề “Bản thân”

- Góc siêu thị Lá 2: Balo, giày, dép, quần áo, mắt kính, trái cây, rau, củ, quả,…

+ Gợi ý hoạt động: Bán hàng balo, cặp, giày dép, quần áo, nón,… thức ăn cho cô và các bạn

- Góc Steam: Bìa cứng, keo, lá cây, hạt me, đá màu, giấy màu, que đè lưỡi, nắp chai,...

+ Gợi ý hoạt động: Tự tạo balo, giày, dép,… từ nguyên vật liệu có sẵn.

- Góc bé vui học tập: que đếm, hạt me, sỏi, bảng, phấn, đất nặn, vườn củ cải, ngôi nhà đếm số,...

+ Gợi ý hoạt động: Chơi các trò chơi với toán trong phạm vi 5. Chơi trò chơi chữ cái a, ă, â

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định**

- Các con đang ở chủ đề gì? (Dạ thưa cô chủ đề Bản thân)

- Vậy chúng ta đang tìm hiểu chủ đề nhánh gì? (Dạ thưa cô “Bé là ai?”)

- Giáo dục trẻ chơi gọn gàng ngăn nắp, không văng ném đồ chơi, không tranh giành đồ chơi với bạn.

**2. Nội dung chơi**

- Cô có gì đây? (Dạ thưa cô đồ chơi)

- Cô có mấy thùng? (Dạ trẻ trả lời)

- Trong lớp mình có bao nhiêu góc chơi? (Dạ thưa cô có 7 góc: công trình của bé, bé vui ca hát, siêu thị Lá 2, steam, bé vui học tập, tôi yêu Việt Nam, thư viện của bé)

- Giới thiệu các thùng đồ chơi

+ (13) Góc công trình của bé: Xây dựng ngôi nhà của bé.

+ Góc bé vui ca hát: Hát múa các bài hát trong chủ đề “Bản thân”.

+ (26) Góc siêu thị Lá 2: Bán hàng balo, cặp, giày dép, quần áo, nón,… thức ăn cho cô và các bạn

+ Góc bé vui học tập: Chơi các trò chơi với toán trong phạm vi 6. Chơi trò chơi chữ cái a, ă, â

+ Góc steam: Tự tạo balo, giày, dép,… từ nguyên vật liệu có sẵn.

+ Góc thư viện của bé: Đọc thơ, kể chuyện về bản thân

+ Góc tôi yêu Việt Nam: Xem tranh về an toàn giao thông, chơi sa bàn giao thông

- Để chơi được các ở góc, các con cần làm gì? (Dạ thưa cô bầu nhóm trưởng)

- Nhóm trưởng có nhiệm vụ gì? (Dạ thưa cô phân vai cho các bạn chơi trong góc, sắp xếp các góc chơi cho phù hợp và trật tự trong nhóm chơi)

- Các thành viên phải làm gì? (Dạ thưa cô nghe lời nhóm trưởng)

- Trong khi chơi các con làm gì? (Dạ thưa cô không tranh giành đồ chơi, giữ trật tự, chơi trong nhóm chơi)

- Sau khi chơi con phải làm gì ? (Dạ thưa cô thu dọn)

- Giáo dục chơi không tranh giành đồ chơi, trẻ chơi xong cất dọn đồ chơi gọn gàng ngăn nấp đúng qui định.

**3. Trẻ tiến hành chơi**

- Trẻ mang đồ chơi về góc

- Cô quan sát trẻ chơi (hoặc chơi cùng trẻ) và hướng dẫn thêm cho trẻ để trẻ có thể hoàn thành vai chơi và hoàn thành sản phẩm.

- Cô đi đến các góc chơi gợi hỏi trẻ tự đặt tên cho góc của mình

**4. Kết thúc**

- Cô nhận xét các góc chơi.

- Tuyên dương nhóm chơi hoàn thành sản phẩm và động viên trẻ chưa hoàn thành sản phẩm.

- Giáo dục trẻ thu dọn đồ chơi, không giành đồ chơi của bạn.

\* Kết thúc: Đọc bài thơ “Đồ chơi của lớp” cho cả lớp thu dọn đồ chơi.

---------------------------------

**NÊU GƯƠNG CUỐI NGÀY**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ tực hiện được 3 tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày

- Trẻ nhận xét mình và bạn sau buổi học, trẻ cắm đúng ô cờ của mình.

- Giáo dục trẻ không tranh giành khi lên cắm cờ

**II. Chuẩn bị**

**1 Cho cô:**

**-** Bảng bé ngoan

**2 Cho trẻ:**

- 3 tiêu chuẩn bé ngoan

- Cờ đủ cho trẻ

**III. Tiến hành**

**1. Nêu các tiêu chuẩn bé ngoan**

- Hỏi trẻ khi ngoan nhất sẽ được cô tặng gì? (Dạ thưa cô cờ bé ngoan)

- Cô cho cả lớp nêu lại 3 tiêu chuẩn bé ngoan

+ Tiêu chuẩn 1: Đi học đúng giờ, vào lớp chú ý lắng nghe cô.

+ Tiêu chuẩn 2: Không giành đồ chơi với bạn.

+ Tiêu chuẩn 3: Biết lễ phép với người lớn.

**2. Tổ nhận xét và cắm cờ**

- Cho lần lượt từng tổ nhận xét

- Trẻ biết tự nhận xét mình.

- Trẻ được cô và bạn nhận xét

- Trẻ thực hiện tốt 3 tiêu chuẩn bé ngoan được cô cho cấm cờ (cô phát cờ, trẻ nhận cờ)

**3. Động viên nhắc nhở**

- Cô nhắc nhở, động viên những trẻ không cắm cờ

- Yêu cầu trẻ phấn đấu chăm ngoan

- Kết thúc: cả lớp hát bài: “Cả tuần đều ngoan”

-----------------------------

**NÊU GƯƠNG CUỐI TUẦN**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ thực hiện được 3 tiêu chuẩn bé ngoan trong tuần.

- Trẻ tự đoán xem mình có được cờ và phiếu bé ngoan hay không.

- Giáo dục trẻ chăm ngoan để cuối tuần được phiếu bé ngoan.

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô:** Sổ theo dõi, cô thuộc 3 tiêu chuẩn

**2. Cho trẻ:** Bảng bé ngoan, cờ, phiếu bé ngoan đủ cho trẻ.

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định và nhắc lại 3 tiêu chuẩn bé ngoan**

- Hát “Cả tuần đều ngoan”. Trò chuyện về bài hát.

+ Con vừa hát bài gì? (Dạ thưa cô con vừa hát bài Cả tuần đều ngoan)

+ Bài hát khuyên các con điều gì? (Dạ thưa cô bài hát khuyên con phải ngoan suốt tuần)

- Để được tặng cờ bé ngoan thì các con phải ngoan, biết vâng lời cô.

- Cho trẻ nhắc lại 3 tiêu chuẩn bé ngoan.

**2. Nhận xét và cho trẻ cắm cờ**

- Cho trẻ tự nhận xét theo tổ.

- Cô và bạn nhận xét.

- Mời trẻ ngoan lên nhận cờ và cắm cờ.

**3. Nhận xét bé ngoan và tặng phiếu bé ngoan.**

- Cô mời từng trẻ lên nhận ống cờ và đếm số cờ của trẻ, trẻ nào được 4 **-** 5 cờ thì được tặng 1 phiếu bé ngoan.

- Cô nhận xét và tuyên dương trẻ ngoan, động viên trẻ chưa ngoan.

- Kết thúc: Hát “Hoa bé ngoan”.

------------------------------

**Thứ hai, ngày 07 tháng 10 năm 2024**

**ĐÓN TRẺ - TRÒ CHUYỆN**

- Đón trẻ vào lớp và hướng trẻ cất đồ dùng cá nhân.

- Nhắc trẻ thưa cô, thưa cha mẹ.

- (72) Trò chuyện về họ, tên, ngày sinh, giới tính của trẻ và gia đình của trẻ (27)

- Xem tranh trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể của con người.

- Trẻ biết được 1 số đặc điểm bên ngoài.

- Trẻ biết chăm sóc và bảo vệ cơ thể mình

**----------------------------**

**THỂ DỤC SÁNG**

Hô hấp – Tay vai – Bụng lườn – Chân

----------------------------

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

- Quan sát tranh bé trai

- Trò chơi vận động “Chi chi chành chành”.

- Chơi ở góc Steam

-------------------------------

**LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**

**HOẠT ĐỘNG HỌC: ĐI BẰNG MÉP NGOÀI BÀN CHÂN, ĐI KHUỴU GỐI**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ nhận ra tên và cách thục hiện vận đông: Đứng trước vạch xuất phát, 2 tay chống hông mắt nhìn thẳng về phía trước. Khi có hiệu lệnh “Bước”, ta dồn sức ra phía ngoài của 2 mép bàn chân và đi bằng mép ngoài bàn chân, khi hết đoạn đường quy định thì đổi tư thế chân đứng thẳng 2 lòng bàn chân tiếp xúc đất đầu gối khuỵ xuống và đi khuỵ gối hết đoạn đường còn lại, chú ý giữ thăng bằng khi đi. Sau đó đi nhẹ nhàng về phía cuối hàng.

- Trẻ giữ thăng bằng cơ thể khi đi. Rèn sự di chuyển của cơ thể một cách khéo léo, nhịp nhàng và sự phối hợp của các cơ bắp

- Giáo dục trẻ yêu thích luyện tập**,** mạnh dạn tự tin, có ý thức tổ chức và tuân theo yêu cầu của cô.

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô:**

- 1 cặp hoa đeo tay

- Vạch xuất phát

- Trống lắc

- Nhạc

**2. Cho trẻ:**

- 28 cặp hoa đeo tay

- Dây thừng

**III. Tiến hành**

**1. Khởi động**

- Cho trẻ nối đuôi nhau thành vòng tròn, đi các kiểu chân: đi bình thường – đi bằng mũi bàn chân – đi bình thường – đi bằng gót bàn chân – đi bình thường – đi bằng mép bàn chân – đi bình thường – chạy chậm – chạy nhanh – chạy chậm – đi bình thường.

- Cho trẻ vào đội hình 3 hàng ngang

**2. Nội dung**

**a. Bài tập phát triển chung**

- Tay vai: Tay đưa ngang gập khuỷu tay (2 lần x 8 nhịp).

- Bụng: Quay người sang 2 bên (2 lần x 8 nhịp).

- Chân: Đưa chân ra phía trước lên cao (4lần x 8 nhịp).

- Bật: Bật tách – khép chân (2 lần x 8 nhịp).

**b. Vận động cơ bản: Bò theo hướng thẳng có vật trên lưng**

**-** Cô cho trẻ đứng đội hình 2 hàng ngang đối diện cách nhau khoảng 3m, giữa 2 hàng là đường hẹp

- Cô giới thiệu tên vận động cơ bản:

- *Cô cho trẻ làm mẫu lần 1:* không giải thích.

- *Cô cho trẻ làm mẫu lần 2*: vừa làm mẫu vừa giải thích

+ TTCB: Đứng trước vạch xuất phát, 2 tay chống hông mắt nhìn thẳng về phía trước.

+ Tiến hành: Khi có hiệu lệnh “Bước”, các bạn dồn sức ra phía ngoài của 2 mép bàn chân và đi bằng mép ngoài bàn chân, khi hết đoạn đường quy định thì đổi tư thế chân đứng thẳng 2 lòng bàn chân tiếp xúc đất đầu gối khuỵ xuống và đi khuỵ gối hết đoạn đường còn lại, chú ý giữ thăng bằng khi đi. Sau đó đi nhẹ nhàng về phía cuối hàng.

- Cô mời 1 – 2 trẻ lên thực hiện.

- Cô quan sát và sửa sai cho trẻ.

- Cho trẻ thưc hiện lần lượt theo lớp, nhóm, cá nhân

**\* Thư giản**

- Cho trẻ hít thở sâu, duỗi tay duỗi chân

- Hỏi trẻ lại tên bài vận động, cách thực hiện.

**c. Trò chơi vận động**: “**Nu na nu nống”**

- Cách chơi : Chia trẻ thành hai nhóm số lượng bằng nhau, tương đương sức nhau, xếp thành hai hàng dọc đối diện nhau. Mỗi nhóm chọn một cháu khoẻ nhất đứng đầu hàng ở vạch chuẩn, cầm vào sợi dây thừng và các bạn khác cũng cầm vào dây. Khi có hiệu lệnh của cô thì tất cả kéo mạnh dây về phía mình. Nếu người đứng đầu hàng nhóm nào dẫm chân vào vạch chuẩn trước là thua cuộc.

 - Luật chơi: Bên nào kéo đội bạn về bên mình trước sẽ được thưởng một tràng pháo tay

- Cho trẻ chơi và nhận xét: Cho trẻ chơi vài lần, cô nhận xét và tuyên dương trẻ chơi đúng luật.

**3. Hồi tĩnh**

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1 - 2 vòng sân.

**-------------------------------**

**HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**

- (13) Góc công trình của bé: Xây dựng ngôi nhà của bé.

- (26) Góc siêu thị Lá 2: Bán hàng balo, cặp, giày dép, quần áo, nón,… thức ăn cho cô và các bạn

- Góc bé vui học tập: Chơi các trò chơi với toán trong phạm vi 6. Chơi trò chơi chữ cái a, ă, â

----------------------------

**TRẺ VỆ SINH, ĂN, NGỦ TRƯA TẠI NHÀ**

--------------------------

**HOẠT ĐỘNG CHIỀU**

- Ôn đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối

- Làm quen phân biệt bạn trai, bạn gái

**-------------------------**

**NÊU GƯƠNG CUỐI NGÀY**

**---------------------------**

**NHẬN XÉT CUỐI NGÀY**

1. Tình trạng sức khỏe.

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

....................................................................................................................................... .......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

3. Kiến thức kỹ năng của trẻ

....................................................................................................................................... .......................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

------------------------------

**Thứ ba, ngày 08 tháng 10 năm 2024**

**ĐÓN TRẺ - TRÒ CHUYỆN**

- Đón trẻ vào lớp và hướng trẻ cất đồ dùng cá nhân.

- Nhắc trẻ thưa cô, thưa cha mẹ.

- (72) Trò chuyện về họ, tên, ngày sinh, giới tính của trẻ và gia đình của trẻ (27)

- Xem tranh trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể của con người.

- Trẻ biết được 1 số đặc điểm bên ngoài.

- Trẻ biết chăm sóc và bảo vệ cơ thể mình

**----------------------------**

**THỂ DỤC SÁNG**

Hô hấp – Tay vai – Bụng lườn – Chân

----------------------------

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

- Quan sát tranh bé gái

- Trò chơi vận động “Trán – Cằm – Tai”.

- Chơi ở góc trò chơi dân gian

------------------------------

**LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG HỌC: PHÂN BIỆT BẠN TRAI, BẠN GÁI**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ phân biệt được bạn trai - bạn gái, nhận ra một số điểm khác nhau giữa bạn trai và bạn gái.

**-** Trẻ nói đúng tên bạn, giới tính của bạn, trả lời được câu hỏi của cô, nói to rõ ràng.

**-** Trẻ ngoan, chú ý lắng nghe và làm theo yêu cầu mà cô đưa ra. Mạnh dạn nói ý kiến của bản thân.

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô:**

- Tranh bạn trai, bạn gái

- Đồ dùng, quần áo của bạn trai, bạn gái

- Trống lắc

**2. Cho trẻ**

- 3 ngôi nhà

- Các hình ảnh: quần áo, váy, bé trai, bé gái, nón của bạn trai, bạn gái

- 3 giấy rô ki

- 2 bộ lô tô: quần áo, váy, bé trai, bé gái, nón của bạn trai, bạn gái

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định - trò chuyện**

* Các con ơi! Hôm nay lớp mình thấy có vui không? Nếu các con thấy vui hãy nói cùng cô “Vui ạ”, con nào thấy rất vui hãy nói cùng cô “Rất vui ạ”. Rất vui chúng mình cùng cười hì hì xem ai xinh nhất nào!

- Các bạn rất ngoan, lại cười tươi nên rất xinh! Vỗ tay thật to để khen thưởng cho tất cả chúng ta nào!

- Trong lớp mình hôm nay có những ai nhỉ? (Dạ thưa cô lớp mình có cô giáo, có các bạn)

- Trong lớp có cô giáo và các bạn, vậy bạn nào là bạn trai, bạn nào là bạn gái? Hôm nay chúng mình cùng tìm hiểu về bạn trai- bạn gái nhé!

**2. Nội dung**

**a. Phân biệt bạn trai, bạn gái**

*\* Bạn trai*

- Chơi trẻ chơi trò chơi “Trốn cô”

- Cô đưa tranh bạn trai ra và hỏi trẻ

+ Đây là ban trai hay bạn gái? (Dạ thưa cô tranh vẽ bạn trai)

+ Tại sao con biết đây là ban trai? (Dạ thưa cô bạn trai thường để tóc ngắn, hay mặc quần áo có hình siêu nhân, quần áo thể thao, tính cách mạnh mẽ hơn các bạn gái)…

- Cho trẻ xem một số hình ảnh quần áo, nón, giày, dép, đồ chơi của bạn trai

- Các con nhìn xem lớp chúng mình có bạn nào là bạn trai nào? (Trẻ trả lời)

- Cho bạn trai giơ tay lên

***b. Bạn gái***

- Cô đưa tranh bạn gái ra và hỏi trẻ

+ Đây là ban trai hay bạn gái? (Dạ thưa cô đây là bạn gái)

+ Tại sao con biết đây là bạn gái? (Dạ thưa cô bạn gái thường có mái tóc dài hơn bàn trai, bạn gái còn hay mặc quần áo hoa, mặc váy, tính cách dịu dàng hơn các bạn trai)

- Cho trẻ xem một số hình ảnh quần áo, nón, giày, dép, đồ chơi của bạn gái

- Các con nhìn xem lớp chúng mình có bạn nào là bạn gái nào? (Trẻ trả lời)

- Cho bạn gái giơ tay lên

- Trong lớp mình hôm nay có cô giáo và các bạn, đặc biệt là nhiều các bạn, bạn trai thường để tóc ngắn, hay mặc quần áo có hình siêu nhân ,quần áo thể thao, tính cách mạnh mẽ hơn các bạn gái. Bạn gái thường có mái tóc dài hơn bàn trai, bạn gái còn hay mặc quần áo hoa, mặc váy, tính cách dịu dàng hơn các bạn trai.

- Giáo dục: Các con ạ các bạn ở trong lớp đoàn kết giúp đỡ nhau các bạn trai luôn nhường các bạn gái để tất cả chúng mình cùng yêu thương nhau các con nhớ chưa nào!

**b. Phân biệt bạn trai, bạn gái**

- Các con nhìn xem ở lớp chúng mình có bạn nào là bạn trai nào? (Trẻ giơ tay theo yêu cầu của cô)

- Cô giúp trẻ tìm các bạn trai trong lớp và nói lại những điểm khác biệt với các bạn gái

- Các bạn trai thích chơi gì? (Dạ thưa cô bạn trai thường để tóc ngắn, hay mặc quần áo có hình siêu nhân, quần áo thể thao)

- Các con nhìn xem ở lớpcủachúng mình có bạn nào là bạn gái? (Trẻ giơ tay theo yêu cầu của cô)

- Cô giúp trẻ tìm các bạn gái trong lớp và nói lại những điểm khác biệt với các bạn trai. (Dạ thưa cô các bạn gái hầu như đều để tóc dài, đeo hoa tai, mặc váy hay mặc quần áo búp bê, công chúa, nơ và chơi cacs trò chơi như nấu ăn, bán hàng,..)

=> Giáo dục: Dù là bạn trai hay bạn gái thì các con chơi với nhau đoàn kết,yêu thương các bạncủa mình, không tranh dành đồ chơi của nhau.

**c. Trò chơi**

**\* Trò chơi 1: Về đúng nhà**

- Cách chơi: Cô đã chuẩn bị được 2 ngôi nhà, 1 ngôi nhà có hình bạn gái, một ngôi nhà có hình bạn trai, cô mở nhạc cho các con vừa đi vừa hát khi cô nói hãy tìm về đúng nhà thì các bạn gái tìm về đúng ngôi nhà có dán hình bạn gái, các bạn trai về đúng nhà có dán hình bạn trai,

- Luật chơi: Bạn nào về nhầm nhà thì nhảy lò cò về nhà của mình

- Tổ chức trẻ chơi 2, 3 lần, thay đổi đồ dùng của ngôi nhà (Quần áo, đồ chơi) và yêu cầu trẻ về đúng nhà của mình.

- Cô bao quát trẻ chơi

- Nhận xét, tuyên dương trẻ

\* **Trò chơi “Ai nhanh hơn”.**

- Cách chơi: Chia cả lớp thành 2 nhóm, 1 nhóm bạn trai và 1 nhóm bạn gái. Lần lượt từng bạn sẽ chạy lên bảng, tìm những đặc điểm của bạn trai gắn vào bản nhóm bạn trai, tìm những đặc điểm của bạn gái gắn vào bản nhóm bạn gái.

- Luật chơi: Kết thúc trò chơi, nhóm nào có nhiều kết quả đúng hơn sẽ được 1 tràn pháo tay

- Trẻ chơi, cô bao quát, hướng dẫn trẻ

- Cô nhận xét tuyên dương.

**3. Kết thúc.**

- Hôm nay cô đã dạy các bạn bài học gì? (Dạ thưa cô học phân biệt bạn trai, bạn gái)

- Vậy về nhà các bạn có thể kể cho ba mẹ nghe về những gì con đã được học ngày hôm nay nhé!

- Cô nhận xét, tuyên dương

**-------------------------------**

**HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**

- Góc bé vui ca hát: Hát múa các bài hát trong chủ đề “Bản thân”.

- Góc steam: Tự tạo balo, giày, dép,… từ nguyên vật liệu có sẵn.

- Góc thư viện của bé: Đọc thơ, kể chuyện về bản thân

----------------------------

**TRẺ VỆ SINH, ĂN, NGỦ TRƯA TẠI NHÀ**

--------------------------

**HOẠT ĐỘNG CHIỀU**

- Ôn phân biệt bạn trai, bạn gái

- Cho trẻ làm quen chữ cái a, ă, â

--------------------------------

**NÊU GƯƠNG CUỐI NGÀY**

----------------------------------

**NHẬN XÉT CUỐI NGÀY**

1. Tình trạng sức khỏe.

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

....................................................................................................................................... .......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

3. Kiến thức kỹ năng của trẻ

....................................................................................................................................... .......................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

-----------------------------

**Thứ tư, ngày 09 tháng 10 năm 2024**

**ĐÓN TRẺ - TRÒ CHUYỆN**

- Đón trẻ vào lớp và hướng trẻ cất đồ dùng cá nhân.

- Nhắc trẻ thưa cô, thưa cha mẹ.

- (72) Trò chuyện về họ, tên, ngày sinh, giới tính của trẻ và gia đình của trẻ (27)

- Xem tranh trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể của con người.

- Trẻ biết được 1 số đặc điểm bên ngoài.

- Trẻ biết chăm sóc và bảo vệ cơ thể mình

**----------------------------**

**THỂ DỤC SÁNG**

Hô hấp – Tay vai – Bụng lườn – Chân

----------------------------

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

- (101) Trò chuyện về trang phục bé trai, bé gái (59)

- Trò chơi vận động “Tập tầm vông”.

- Chăm sóc vườn thực vật

----------------------------

**LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ**

**HOẠT ĐỘNG HỌC: LÀM QUEN CHỮ CÁI A, Ă, Â**

**I. Mục tiêu** `

- Trẻ nhận ra được chữ a, ă, â và phát âm đúng chữ a, ă, â. Nhận ra chữ a, ă, â trong từ trọn vẹn.

- Trẻ nhận ra và so sánh được chữ a, ă, â trong tiếng từ trọn vẹn .

- Giáo dục trẻ thích đọc những chữ cái đã học trong môi trường xung quanh

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô:**

- Powerpoint bài dạy

- Băng từ “Bé Hân rửa mặt”

- Trống lắc

- Nhạc chơi trò chơi

- Bàn quay có chứa chữ a, ă, â và các chữ cái đã học

**2. Cho trẻ:**

- Tranh chú bàn tay, bàn chân, đôi mắt (Mỗi đội 3 tranh)

- 3 cây bút lông

- 3 cây có các quả chứa các chữ cái o, ô, ơ, a, ă, â

- 3 cái rỗ

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định trò chuyện**

- Hát: “Rửa mặt như mèo”

- Các con vừa hát bài hát gì? (Dạ thưa cô “Rửa mặt như mèo”)

- Vì sao mèo khóc? (Dạ thưa cô mèo không rửa mặt nên bị đau mắt)

- Các bạn phải làm vệ sinh cá nhân thật sạch sẽ sau khi thức dậy rồi hãy đến trường. Nếu không chúng ta sẽ trở thành mèo con xấu xì mặt mũi lem luốt, không ai chơi cùng và còn bị đau mắt nửa đấy!

- Cô biết 1 bạn nhỏ rất giỏi, buổi sáng bạn biết vệ sinh cá nhân sạch sẽ rồi mới đến trường dấyd. Mình cùng xem bạn ấy là ai, và abnj ấy đã làm gù nhé!

**2. Làm quen chữ a, ă, â**

- Cho trẻ xem tranh “Bé Hân rửa mặt”

- Các bạn nhìn xem trong tranh có gì? (Dạ thưa cô bạn nhỏ đang rửa mặt)

- À, đó là bạn Hân, bbuooir sáng trước khi đi học, bạn hậnddax rửa mặt đánh răng rất sạch sẽ đấy các bạn.

- Co giới thiệu băng từ “Bé Hân rửa mặt”

- Cô đọc trẻ nghe vài lần

- Băng từ có bao nhiêu tiếng? (Dạ thưa cô có 4 tiếng)

- Hôm nay, cô sẽ cho các bạn làm quen 1 nhóm chữ mới đó là chữ a, ă, â. Các nhóm chữ khác mình sẽ học sau nhé!

*\* Cô giới thiệu chữ a*

**-** Cô đọc mẫu chữ a (3 lần)

- Lớp đọc - nhóm đọc - cá nhân đọc

- Cô giới thiệu: a in thường, a viết thường, a in hoa

- Trẻ đọc lại (3 lần)

*\* Cô giới thiệu chữ ă*

**-** Cô đọc mẫu chữ ă (3 lần)

- Lớp đọc, nhóm đọc, cá nhân đọc

- Cô giới thiệu: ă in thường, ă viết thường, ă in hoa

- Trẻ đọc lại (3 lần)

*\* Cô giới thiệu chữ â*

**-** Cô đọc mẫu chữ â (3 lần)

- Lớp đọc, nhóm đọc, cá nhân đọc

- Cô giới thiệu: â in thường, â viết thường, â in hoa

- Trẻ đọc lại (3 lần)

**3. Trò chơi**

**a. Trò chơi: Vòng quay kì diệu**

- Cô nói cách chơi

**-** Cô nói cách chơi: khi quay ô chữ sẽ dừng lại ở một chữ bất kì nào đó thì các bạn sẽ đọc chữ cái đó

- Trẻ chơi

- Cô nhận xét tuyên dương .

**b. Trò chơi: Tìm chữ cái vừa học trong từ**

- Cô nói cách chơi: Tìm chữ cái vừa học trong các tranh có chứa chữ a, ă, â xem đội nào làm nhanh

- Luật chơi: Trò chơi bắt đầu bằng 1 đoạn nhạc, kết thúc đoạn nhạc, đội nào làm nhanh hơn và có nhiều đáp án đúng sẽ là đội chiến thắng

**-** Trẻ chơi

**-** Cô nhận xét - tuyên dương.

**c. Trò chơi: “Hái quả”**

- Cô nói cách chơi: Cô chuẩn bị một cái cây ăn quả có mang chữ cái o, o, ơ, a, ă, â. Chia lớp thành 3 đội. Khi có hiệu lệnh của cô hái quả có chữa cái a, ă, â. Mỗi đội sẽ hái quả có mang chữ cái a, ă, â. Đội hái được nhiều quả nhất sẽ được cô và khen.

- Luật chơi: Mỗi bạn sẽ hái một quả, đội nào hái được nhiều quả nhất sẽ được cô và khen.

- Cháu chơi vài lần

- Cô nhận xét - tuyên dương

- Củng cố:

+ Các con vừa làm quen chữ cái gì? (Dạ thưa cô chữ a, ă, â)

+ Cô nhận xét và tuyên dương trẻ

**\*** Kết thúc đọc thơ: “Tay thơm tay ngoan” thu dọn đồ dùng

**------------------------------**

**HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**

- Góc bé vui ca hát: Hát múa các bài hát trong chủ đề “Bản thân”.

- (26) Góc siêu thị Lá 2: Bán hàng balo, cặp, giày dép, quần áo, nón,… thức ăn cho cô và các bạn

- Góc tôi yêu Việt Nam: Xem tranh về an toàn giao thông, chơi sa bàn giao thông

----------------------------

**TRẺ VỆ SINH, ĂN, NGỦ TRƯA TẠI NHÀ**

--------------------------

**HOẠT ĐỘNG CHIỀU**

- Ôn chữ cái a, ă, â

- Cho trẻ làm quen bài hát “Mừng sinh nhật”.

------------------------

**NÊU GƯƠNG CUỐI NGÀY**

-------------------------------

**NHẬN XÉT CUỐI NGÀY**

1. Tình trạng sức khỏe.

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

....................................................................................................................................... .......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

3. Kiến thức kỹ năng của trẻ

....................................................................................................................................... .......................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

-----------------------------

**Thứ năm, ngày 10 tháng 10 năm 2024**

**ĐÓN TRẺ - TRÒ CHUYỆN**

- Đón trẻ vào lớp và hướng trẻ cất đồ dùng cá nhân.

- Nhắc trẻ thưa cô, thưa cha mẹ.

- (72) Trò chuyện về họ, tên, ngày sinh, giới tính của trẻ và gia đình của trẻ (27)

- Xem tranh trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể của con người.

- Trẻ biết được 1 số đặc điểm bên ngoài.

- Trẻ biết chăm sóc và bảo vệ cơ thể mình

**----------------------------**

**THỂ DỤC SÁNG**

Hô hấp – Tay vai – Bụng lườn – Chân

----------------------------

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

- (101) Quan sát tranh đồ dùng cá nhân của bé (59)

- Trò chơi vận động “Bịt mắt bắt dê”.

- Chơi ở góc khám phá

------------------------------

**LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ**

**HOẠT ĐỘNG HỌC: DẠY HÁT “MỪNG SINH NHẬT”**

**- NGHE HÁT: “EM THÊM MỘT TUỔI”**

**- TRÒ CHƠI ÂM NHẠC: “HÁT TO – HÁT NHỎ”**

**I. Mục tiêu**

- Trẻ nhận ra bài hát, nội dung và giai điệu bài hát “Mừng sinh nhật”

- Trẻ hát đúng theo giai điệu, đúng nhịp bài hát. Trẻ thể hiện được đúng nội dung bài hát. Phát triển khả năng nghe, cảm thụ âm nhạc

-Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ biết thêm một tuổi, là  phải ngoan hơn nữa để xứng đáng làm anh, làm chị lớn nhất

**II. Chuẩn bị**

**1. Cho cô**

**-** Tranh bạn đang thổi bánh kem

**-** Máy hát nhạc, bài hát “Mừng sinh nhật”, “Em thêm một tuổi”

- Trống lắc

**2. Cho trẻ**

- 28 cặp hoa đeo tay

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định - trò chuyện**

- Xem tranh bạn đang thổi bánh kem

+ Bạn nhỏ đang làm gì? (Dạ thưa cô bạn đang thổi bánh kem)

+ Khi nào chúng ta được thổi bánh kem? (Dạ thưa cô khi đến sinh nhật của chúng ta

- Ai cũng sẽ có 1 ngày sinh nhật, đó là ngày chúng ta được sinh ra đời. Vậy khi tổ chức tiệc, mọi người sẽ hát bài hát để chúc mừng sinh nhật chúng ta và cầu chúc cho chúng ta mọi điều tốt đẹp. Bây giờ cô sẽ dạy các bạn hát bài hát “Mừng sinh nhật” nha

**2. Nội dung**

**a. Dạy hát “Mừng sinh nhật”**

- Cô hát lần 1 diễn cảm kết hợp với cử điệu động tác

+ Cô vừa hát bài hát có tên là gì? (Dạ thưa cô bài hát “Mừng sinh nhật”)

- Cô hát lần 2 với nhạc

+ Bài hát nói về điều gì? (Trẻ trả lời)

+ Bài hát “Mừng sinh nhật” nói về ngày sinh của chúng mình, để kỉ niệm ngày sinh đó mọi người thường tổ chức sinh nhật nên được gọi là sinh nhật đấy. Các con hát bài này vui tươi, dí dỏm nhé

- Cả lớp hát cùng cô 2 - 3 lần

- Tổ hát cùng cô 2 lần

- Nhóm hát cùng cô 2 lần

- Cá nhân hát cùng cô 1 lần

- Cô bao quát khuyến khích động viên trẻ hát, chú ý sửa sai cho trẻ. Cô chú ý dạy trẻ hát rõ lời

**b. Nghe hát “Em thêm một tuổi”**

- Cô hát cho trẻ nghe lần 1 và giới thiệu tên bài hát, giảng nội dung bài hát cho trẻ.

- Cô hát lần 2 kết hợp với nhạc và trò chuyện nội dung bài hát

+ Cô vừa hát bài gì? Tác giả là ai? (Dạ thưa cô bài hát “ Em thêm một tuổi” tác giả là nhạc sĩ Trương Quang Lục)

+ Bài hát nói về điều gì? (Dạ thưa cô bài hát nói về suy nghĩ của các bạn khi thêm một tuổi)

**c. Trò chơi âm nhạc “Hát to – Hát nhỏ”**

- Cho trẻ chơi trò chơi “Hát to – Hát nhỏ”

- Cô hướng dẫn cách chơi

+ Cách chơi: Cô và cả lớp sẽ hát 1 bài hát, khi cô vỗ trống thì chúng ta hát, khi cô đưa trống lên cao thì cả lớp hát to, khi cô hạ thấp trống xuống thì cả lớp nhỏ dần, khi cô đưa trống đến nhóm nào thì nhóm đó hát to lên, các nhóm còn lại im lặng

+ Luật chơi: Nhóm nào hát to, hát nhỏ đúng theo yêu cầu của cô sẽ được khen.

- Cho trẻ chơi trò chơi vài lần

**3. Kết thúc:**

- Hôm nay chúng ta học bài hát gì? (Dạ thưa cô bài hát “Mừng sinh nhật”)

- Cô giáo dục trẻ

- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ

**---------------------------**

**HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**

- (13) Góc công trình của bé: Xây dựng ngôi nhà của bé.

- Góc bé vui học tập: Chơi các trò chơi với toán trong phạm vi 6. Chơi trò chơi chữ cái a, ă, â

- Góc steam: Tự tạo balo, giày, dép,… từ nguyên vật liệu có sẵn.

----------------------------

**TRẺ VỆ SINH, ĂN, NGỦ TRƯA TẠI NHÀ**

--------------------------

**HOẠT ĐỘNG CHIỀU**

- Ôn bài hát “Mừng sinh nhật”

- Làm quen nhận biết, phân biệt một số cảm xúc của bản thân

------------------------

**NÊU GƯƠNG CUỐI NGÀY**

-------------------------------

**NHẬN XÉT CUỐI NGÀY**

1. Tình trạng sức khỏe.

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

....................................................................................................................................... .......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

3. Kiến thức kỹ năng của trẻ

....................................................................................................................................... .......................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

------------------------------------

**Thứ sáu, ngày 11 tháng 10 năm 2024**

**ĐÓN TRẺ - TRÒ CHUYỆN**

- Đón trẻ vào lớp và hướng trẻ cất đồ dùng cá nhân.

- Nhắc trẻ thưa cô, thưa cha mẹ.

- (72) Trò chuyện về họ, tên, ngày sinh, giới tính của trẻ và gia đình của trẻ (27)

- Xem tranh trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể của con người.

- Trẻ biết được 1 số đặc điểm bên ngoài.

- Trẻ biết chăm sóc và bảo vệ cơ thể mình

**----------------------------**

**THỂ DỤC SÁNG**

Hô hấp – Tay vai – Bụng lườn – Chân

----------------------------

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

- Trò chuyện về hoạt động 1 ngày của trẻ

- (13) Trò chơi vận động “Cua gắp”.

- Chơi ở góc vận động

---------------------------

**LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM – KỸ NĂNG XÃ HỘI**

**HOẠT ĐỘNG HỌC: DẠY TRẺ NHẬN BIẾT CẢM XÚC**

**VUI, BUỒN, SỢ HÃI, TỨC GIẬN**

**I. Mục tiêu**

- (106) Trẻ nhận ra một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác. (Nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận của người khác) (35)

- Trẻ thể hiện được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận phù hợp với từng tình huống. Trẻ có kỹ năng quan sát, diễn đạt được điều mình quan sát được

- Trẻ hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động.

**II. Chuẩn bị:**

**1. Cho cô:**

- Trống lắc

- Đồ chơi thổi bóng xà phòng

- Loa

- Nhạc

- Tranh bé bị mẹ mắng

- Tranh cảm xúc “Vui”

- Bộ ảo thuật

**2. Cho trẻ:**

- 4 bộ lắp ráp khuôn mặt vui, buồn, sợ hãi, tức giận

- 4 rỗ to

- 8 rỗ nhỏ

- 1 bảng “Muôn màu cảm xúc”

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định - trò chuyện**

- Hát và vận động bài hát “Khuôn mặt cười”

- Các con vừa hát bài gì? (Dạ thưa cô con vừa hát bài “Khuôn mặt cười”)

- Bài hát nói về điều gì? (Dạ thưa cô bài hát nói về khuôn mặt cười)

- Ngoài cảm xúc vui thì còn những cảm xúc nào nữa? (Dạ thưa cô cảm xúc buồn, sợ, tức giận, lo lắng,...)

- Trong cuộc sống hằng ngày có rất nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau. Vậy hôm nay cô và các bạn cùng nhau khám phá những cung bậc cảm xúc nhé!

**2. Nội dung**

**a. Khám phá cảm xúc**

**\* Cảm xúc “Vui”**

- Cô và trẻ tham gia hoạt động “Thổi và bắt bong bóng”

+ Đây là bong bóng nước, cô làm từ xà phòng và lá của cây gòn, cô dùng cọng dừa để làm dụng cụ thổi bóng đấy các bạn

+ Cô và các bạn cùng tham gia hoạt động gì? (Dạ thưa cô “Thổi và bắt bong bóng”)

+ Các bạn cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động này? (Dạ thưa cô con cảm thấy rất vui ạ!)

+ Chúng ta còn cảm thấy vui khi nào nữa? (Dạ thưa cô khi được chơi trò chơi, khi được tặng quà, khi được ăn bánh ngon, khi được cô khen, người lớn khen,...)

+ Khi vui mình thể hiện khuôn mặt như thế nào? (Dạ thưa cô khi vui con sẽ cười).

- Cho trẻ xem khuôn mặt “Vui”. Cho thể hiện cảm xúc “Vui”: trẻ cười “Hi hi”, “Hô hô”, “Ha ha” 2 – 3 lần.

- Vừa rồi cô và các bạn vừa khám phá cảm xúc gì? (Dạ thưa cô cảm xúc vui)

**\* Cảm xúc “Buồn”**

- Cho trẻ xem tranh em bé bị mẹ mắng và trò chuyện:

+ Trong tranh có gì? (Dạ thưa cô trong tranh có mẹ và bé, mẹ đang la, mắng em bé)

+ Em bé trong bức tranh đang cảm thấy như thế nào khi bị mẹ la? (Dạ thưa cô em bé đang buồn)

+ Vì sao con nghĩ em bé đang buồn? Khuôn mặt của em bé có biểu cảm gì? (Dạ thưa cô em bé đang khóc, mắt em bé nhắm lại, môi em bé mếu máo,...)

- Vậy khi nào các bạn buồn? (Dạ thưa cô khi bị cô la, mẹ la, bị bạn giành đồ chơi, khi được tặng quà nhưng quà bị hỏng, khi món đồ chơi của con yêu thích bị mất, bị hỏng,...)

- Vậy để chúng ta làm gì để không buồn? (Dạ thưa cô ngoan ngoãn, nghe lời cô, nghe lời mẹ, cất giữ đồ dùng đồ chơi gọn gàng, khi chơi phải biết chia sẻ, nhường nhịn bạn, nhường nhịn em,...)

- Vậy khi chơi đồ chơi, các bạn phải chơi đồ chơi cẩn thận, sau khi chơi phải dọn dẹp đồ dùng đồ chơi cẩn thận để đồ dùng đồ chơi không bị hỏng, bị mất. Khi thấy bạn buồn thì chúng ta đến an ủi bạn, rủ bạn chơi cùng, biết nhường nhịn, chia sẻ đồ chơi với các bạn, không được chọc ghẹo bạn khi bạn buồn nhé!

**\* Cảm xúc “Sợ hãi”**

- Cho trẻ nhắm mắt lại và mở tiếng sấm sét, tiếng bom nổ.

+ Các con vừa nghe tiếng gì? (Dạ thưa cô con vừa nghe tiếng sấm sét, tiếng nổ rất lớn)

+ Các con cảm thấy như thế nào khi nghe tiếng sấm, sét, tiếng nổ lớn? (Dạ thưa cô con cảm thấy sợ hãi)

+ Con thể hiện cảm xúc sợ hãi như thế nào? (Dạ thưa cô con rung rẩy, co người lại, con muốn nhắm mắt, bịt tai lại, con khóc hoặc con la hét…)

- Các con còn sợ điều gì nữa? (Dạ thưa cô con sợ sâu, sợ rắn, sợ ma,…)

- Khi chúng ta cảm thấy sợ hãi thì chúng ta cần làm gì? (Dạ thưa cô phải dũng cảm, cần phải có sự hỗ trợ, chia sẻ của ba mẹ, người thân, cô giáo, các bạn. Khi thấy bạn đang sợ thì con đến bên cạnh ôm bạn, an ủi bạn cho bạn đỡ sợ)

**\* Cảm xúc “Tức giận”**

- Cho trẻ vận động theo bài hát If you’re happy

- Trong bài hát có những cảm xúc gì? (Dạ thưa cô vui, sợ hãi, tức giận,…)

- Vậy bây giờ chúng ta tìm hiểu về cảm xúc “Tức giận” nhé

- Trong bài hát, khi tức giận bạn làm gì? (Dạ thưa cô bạn dặm chân, chân khoanh tay)

- Gương mặt của bạn khi tức giận là gì? (Dạ thưa cô cau mày, chề môi, mặt hầm hầm).

- Khi tức giận mọi người thường biểu hiện chung khuôn mặt rất là cau có, khó chịu, miệng há lên như muốn quát, tay có thể là chỉ, đấm bóp, cầm nắm, giọng nói to, có người thì như gầm gừ trong cổ họng.

- Khi nào ta thể hiện cảm xúc “Tức giận”? (Dạ thưa cô khi bạn chọc con, khi bạn tranh giành đồ chơi khi con đang chơi, khi bạn làm hư sách, hư bài tập của con, khi bạn làm gãy bút chì của con,…)

- Cho trẻ thực hiện cảm xúc “Tức giận”

- Khi tức giận chúng ta phải làm gì? (Dạ thưa cô cô gắng giữ bình tĩnh, hít thở thật sâu hoặc uống 1 cốc nước để giảm bớt sự tức giận)

- Cho trẻ xem ảo thuật để ôn lại các cảm xúc vừa học

**b. Trò chơi:**

- Trò chơi: “Muôn màu cảm xúc”

+ Cách chơi: Cả lớp mình sẽ chia thành 4 nhóm cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận. Ở mỗi nhóm cô đã chuẩn bị đồ dùng để các bạn tạo hình những gương mặt vui, buồn, sợ hãi, tức giận. Các bạn thích cảm xúc nào thì về nhóm cảm xúc đó để tạo hình gương mặt của nhóm đó

+ Luật chơi: Mỗi bạn sẽ tạo hình gương mặt mà mình đã chọn. Và thể hiện cảm xúc phù hợp với gương mặt mình đã tạo hình

+ Trẻ chơi, cô hỗ trợ, giúp đỡ

+ Cô nhận xét, tuyên dương

- Trò chơi: “Đi tìm cảm xúc”

+ Cách chơi: Chơi “Kết bạn” để chia mỗi nhóm có 4 nhóm cảm xúc “Vui, buồn, sợ hãi, cảm xúc”. Cô sẽ mở giọng nói, các bạn lắng nghe, thảo luận và lựa chọn gương mặt có chứa cảm xúc phù hợp với giọng nói đó.

+ Luật chơi: Khi có hiệu lệnh thì các bạn giơ gương mặt lên. Mỗi lượt chỉ giơ 1 gương mặt, mỗi lượt đúng sẽ được tặng 1 viên kẹo.

+ Trẻ chơi

+ Cô nhận xét, tuyên dương trẻ

**3. Kết thúc**

- Hôm nay, cô và các bạn đã khám phá điều gì? (Dạ thưa cô khám phá cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận)

\* Giáo dục: Trong cuộc sống chúng mình phải trải qua “Muôn màu cảm xúc” như: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ,…nhưng cô muốn các bạn hãy luôn giữ cho mình 1 cảm xúc thật tích cực, khi đến trường các bạn sẽ chơi thật vui, sẽ cười thật tươi để chúng mình lúc nào cũng là người xinh đẹp nhất!

- Cô nhận xét, tuyên dương

- Hát bài hát “Khuôn mặt cười” và dọn dẹp đồ dùng.

-------------------------

**HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI**

- (13) Góc công trình của bé: Xây dựng ngôi nhà của bé.

- Góc bé vui ca hát: Hát múa các bài hát trong chủ đề “Bản thân”.

- (26) Góc siêu thị Lá 2: Bán hàng balo, cặp, giày dép, quần áo, nón,… thức ăn cho cô và các bạn

----------------------------

**TRẺ VỆ SINH, ĂN, NGỦ TRƯA TẠI NHÀ**

--------------------------

**HOẠT ĐỘNG CHIỀU**

- Ôn nhận biết, phân biệt một số cảm xúc của bản thân

- Chơi tự do ở góc

---------------------------------

**NÊU GƯƠNG CUỐI TUẦN**

---------------------------------

**NHẬN XÉT CUỐI NGÀY**

1. Tình trạng sức khỏe.

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

....................................................................................................................................... .......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

3. Kiến thức kỹ năng của trẻ

....................................................................................................................................... .......................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................................